| BỘ TÀI CHÍNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2409/BTC-TCDN | *Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2017* |

V/v quyết toán kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí năm 2016

VĂN PHÒNG UBND TỈNH HÀ TĨNH
ĐẾN Số: 704
Ngày: 02/3/17
Chuyển: P.VP1+7

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ đã ban hành Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thuỷ lợi. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/04/2013 và Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ.

KT1 (tm) Hùng

Bộ Tài chính cũng đã có công văn số 315/BTC-NSNN ngày 09/1/2017 về việc báo cáo kết quả thực hiện các chế độ, chính sách sau khi kết thúc năm làm cơ sở để tổng hợp xác định kinh phí cần phải bổ sung hoặc thu hồi kinh phí đã tạm ứng.

Đối với kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi, để đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý và khai thác công trình thuỷ lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, Bộ Tài chính đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc cấp tạm ứng kinh phí miễn thủy lợi phí cho các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi trên cơ sở đã được cân đối ngân sách hàng năm theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, đồng thời tổ chức kiểm tra quyết toán kinh phí cấp bù miễn thuỷ lợi phí năm 2016 xác định số kinh phí được quyết toán, kinh phí thừa, thiếu trên cơ sở diện tích miễn thu thủy lợi phí, biện pháp tưới tiêu, mức thu theo quy định.

Hồ sơ quyết toán gồm có :

1. Đánh giá chính sách miễn thuỷ lợi phí năm 2016 theo Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ (đánh giá những mặt được, những mặt còn tồn tại, những kiến nghị cần hoàn chỉnh, bổ sung...).

2. Phê duyệt quyết toán kinh phí cấp bù thuỷ lợi phí năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong đó bao gồm cả diện tích, biện pháp tưới tiêu, kinh phí được quyết toán kèm theo các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc trung ương về diện tích miễn thuỷ lợi phí năm 2016; Quyết định của UBND tỉnh về biện pháp tưới tiêu của các công trình thuỷ lợi thuộc tỉnh; Đối chiếu Kho bạc nhà nước đến ngày 31/1/2017 tình hình sử dụng kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí; Báo cáo khối lượng hoàn thành trong đó nêu rõ khối lượng đã

nghiệm thu, thanh toán, khối lượng hoàn thành chưa thanh toán chuyển sang năm sau...

3. Nguồn kinh phí thực hiện cấp bù miễn thủy lợi phí năm 2016 gồm:

- Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương (trong đó bao gồm nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2011);

- Nguồn kinh phí tạm cấp bù miễn thu thủy lợi phí năm 2016;

- Nguồn kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí do ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định.

4. Quyết toán kinh phí cấp bù do miễn thuỷ lợi phí năm 2016 của các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương (được đóng thành quyển) gửi về Bộ Tài chính Cục Tài chính doanh nghiệp - 28 Trần Hưng Đạo - Hà Nội trước ngày 31 tháng 3 năm 2017.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời gửi Bộ Tài chính để có hướng dẫn xử lý cụ thể.

Xin trân trọng sự phối hợp của Quý Ủy ban./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Bộ NN& PTNT;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP;
- Vụ NSNN;
- Lưu: VT, TCDN. (90)

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Trần Văn Hiếu**